TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Quốc Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1993 (Có mặt).
Cư trú tại: ấp KT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M -** Sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Cư trú tại: ấp KT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số: 12/2018/QĐST - HNGĐ. Theo Quyết định này chị Nguyễn Thị M được quyền nuôi 02 con chung tên Nguyễn Th V, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2012 và Nguyễn Th, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2014. Nhưng sau khi ly hôn xong thì chị M không thực hiện việc nuôi con theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước mà chị M bỏ đi tỉnh Bình Dương lao động và giao con cho ông bà ngoại nuôi cháu là ông Nguyễn Văn T và Võ Thị X ở ấp Kinh Lớn nuôi dưỡng. Hiện tại anh T xác định chị M không nuôi con thì anh nuôi và trên thực tế chị M đã giao 02 con lại cho anh nuôi. Do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là giao các con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị M có địa chỉ tại ấp KT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014 thì anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Yêu cầu của anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên chị Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị M vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị M. Việc chị M không đến phiên tòa để tham gia hòa giải và không đến Tòa án để tham gia tố tụng, khi Tòa án triệu tập để xét xử đến lần thứ hai hợp lệ. Điều này cho thấy chị Nguyễn Thị M không chấp hành Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Mặt khác trên thực tế hiện tại chị M đã giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, từ đó Tòa án nhận định chị M là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ cơ sở phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc giao con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M là các cháu Nguyễn Th V, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2012 và Nguyễn Th, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dạy cho đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí, anh T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004238 ngày14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị M.

[2] Giao các cháu Nguyễn Th V, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2012 và Nguyễn Th, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dạy cho đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí, anh T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004238 ngày14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luạt thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Đông Thới, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết